

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-PT

Ngày: 16-03-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Bà Phạm Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Công - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 và 16 tháng 3 năm 2020 tại phòng xét xử số 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hải P, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hải P (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1962 tại tỉnh S. Nơi ĐKKTT: Tổ X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Khối T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T (Đã chết) và bà Lò Thị C (Sinh năm 1942); Có vợ là Mào Thị V (Sinh năm 1965) và 02 con, con lớn sinh năm 1985 con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải P:

- Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1963 - Hội viên hội nhà báo Việt Nam tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Số 55, tổ dân phố R, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Minh C1 - Luật sư Văn phòng Luật sư B và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: Số I, đường K, phường L, quận M, thành phố H. Có mặt.

Bị hại: Ông Dương Đức H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khối Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Quảng Thị Như Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khối Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Q, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng A- Phó trưởng Q, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị U', sinh năm 1969. Địa chỉ: Khôi R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Mạnh C2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm V, xã Z, huyện O, thành phố H1. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Lò Thị T, sinh năm 1948. Địa chỉ: Khôi Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017 anh Nguyễn Mạnh C2 là cháu của ông Dương Đức H có nhờ ông H xem có xin được việc làm tại huyện T, tỉnh Điện Biên không. Do có quen biết với Nguyễn Hải P là Trưởng Q, tỉnh Điện Biên nên ông H có nhờ P xem có xin được việc làm cho cháu của ông H không. Bản thân P không có khả năng cũng không có mối quan hệ nào để xin vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước cho người khác nhưng P vẫn hẹn gặp H và nói với H là sẽ xin cho cháu của H vào công tác tại Q với chi phí 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Sau khi bàn bạc với gia đình, ông H nhất trí với yêu cầu của P đưa ra. Ngày 11/8/2017 P đến nhà ông H, qua thỏa thuận ông H nhất trí giao trước cho P số tiền 248.000.000 đồng, số tiền còn lại là 52.000.000 đồng hẹn khi nào P xin được việc thì sẽ đưa nốt. P nhất trí, hai bên tiến hành làm giấy biên nhận tiền với nội dung *“Ông P tạm nhận của ông Dương Đức H số tiền 248.000.000 đồng với lý do ông P có hứa xin việc cho cháu của ông Dương Đức H vào làm việc tại Q. Nếu đến ngày 30/3/2018 P không xin được việc làm cho cháu của ông H thì P phải trả lại toàn bộ số tiền trên”*. Việc giao nhận tiền và ký giấy biên nhận ngoài H và P ra còn có bà Quàng Thị Như Q và bà Lò Thị T đều trú tại khối Đ, thị trấn T, huyện T biết và chứng kiến.

Sau khi nhận được số tiền 248.000.000 đồng của ông Dương Đức H để xin việc, để tạo lòng tin P đã đem 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Q và 01 thẻ hội viên hội nhà báo Việt Nam mang tên Nguyễn Hải P cho ông H. Nguyễn Hải P sau khi cầm được tiền nhưng không liên hệ với ai và không xin việc cho cháu của ông H như đã hứa mà sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích cá nhân hết. Đến ngày 30/3/2018 không thấy P xin được việc làm như đã thỏa thuận, ông H nhiều lần đến gặp P đòi lại tiền nhưng P khất lần không trả. Nghi mình bị lừa nên ngày 22/01/2019 ông H đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của P với Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tại Kết luận giám định số 304/GĐ-PC09 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hải P dưới mục người nhận tiền trên “Giấy Biên Nhận” đề ngày 11/8/2017 ký hiệu A với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hải P trên “Bản tự khai” đề ngày 13/02/2019 ký hiệu M là do cùng một người ký, viết ra. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận của Hội đồng giám định trên.

Tại cấp sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hải P không thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện

Biên về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo cho rằng mình bị oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không nhất trí quan điểm truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng về yếu tố cấu thành tội phạm, mặt khách quan chưa được đảm bảo đầy đủ. “*Giấy biên nhận tiền ngày 11/8/2017*” là do bị hại Dương Đức H tự soạn sẵn. Bị cáo P chỉ điền thêm một số từ vào trong giấy biên nhận, ý thức chủ quan của bị cáo P ký là do quá chủ quan, cầu thả nên bị cáo P mới lâm vào tình trạng pháp lý xấu nhất; Giấy biên nhận đề ngày 11/8/2017 là bầy của bị hại nhằm mục đích che đậy một hành vi khác. Lời khai giữa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và bị cáo còn mâu thuẫn chưa được làm rõ. Cơ quan tiến hành tố tụng còn một số vi phạm thủ tục tố tụng tại Biên bản ghi lời khai tại (BL 93-94) chữ ký, chữ viết không phải là của anh Nguyễn Mạnh C2. Như vậy bị cáo Nguyễn Hải P không phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã Quyết định:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/5/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Ngày 08/11/2019 và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hải P giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng mình không phạm tội như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hải P khai trong khoảng thời gian 17 giờ ngày 11/8/2017 bị cáo đang làm việc tại Q để xử lý công việc nên không thể có mặt tại nhà của bị hại. Số tiền ký nhận tại Giấy biên nhận ngày 11/8/2017 thực chất là số tiền bị cáo đã vay của bị hại bao gồm tiền gốc và lãi suất. Khi bị hại đến cơ quan bị cáo đã soạn sẵn nội dung đưa cho bị cáo, do công việc cơ quan bận nên không xem xét kỹ nội dung nên đã ký vào giấy biên nhận đó. Do bị cáo vay của bị hại nhưng lại dùng số tiền đó để trả cho người khác nên chưa trả được cho bị hại, bị cáo cho rằng đó chỉ là quan hệ dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải P giữ nguyên quan điểm bào chữa như tại phiên tòa sơ thẩm và cung cấp thêm một số tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc nhận tiền và trả tiền giữa ông Nguyễn Trọng T và bị hại Dương Đức H, USB có âm thanh (Ghi lại cuộc nói chuyện giữa bị hại và ông Nguyễn Trọng T). Người bào chữa cho bị cáo cho rằng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ còn nhiều mâu thuẫn chưa đủ căn cứ vững chắc để quy kết bị cáo Nguyễn Hải P phạm tội như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm. Quá trình điều tra còn một số lỗi liên quan đến tố tụng như: Không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng

T tham gia tố tụng; Cán bộ Công an không được phân công giải quyết vụ án nhưng vẫn tiến hành các hoạt động điều tra; Cần điều tra xác minh trong thời gian 17 giờ ngày 11/8/2017 bị cáo có đến nhà bị hại hay không? Khoảng thời gian đó bị cáo có làm việc tại cơ quan hay không? Sự việc đó là giao dịch dân sự hay có dấu hiệu của tội lừa đảo và cần phải triệu triệu tập, điều tra xác minh thêm những người biết, có liên quan đến vụ án như người liên quan Nguyễn Mạnh C2 (Cháu của bị hại), các công chức và người lao động của Q, ông Nguyễn Văn H1 (chồng bà U)... Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị hại Dương Đức H trình bày: Bị cáo Nguyễn Hải P đã nhận tiền của bị hại như giấy biên nhận ngày 11/8/2017, bị hại đã đòi nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không trả, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa phúc thẩm cho rằng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ. Bởi vì bản thân bị cáo nguyên là Trưởng Q nắm rất rõ các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục liên quan đến việc tuyển dụng công chức viên chức, người lao động vào làm việc tại Q, những vấn đề liên quan đến giao dịch dân sự nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho bị hại Dương Đức H tin tưởng và đã đưa cho bị cáo số tiền 248 triệu đồng. Mặc dù đã nhận tiền và hai bên có thỏa thuận nếu bị cáo không xin được việc cho cháu của H thì đến ngày 30/3/2018 thì phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền nên trên nhưng bị cáo đã không trả tiền 248 triệu đồng cho bị hại. Do vậy bị cáo Nguyễn Hải P bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải P 07 (Bảy) năm tù là có căn cứ, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải P có cung cấp thêm một số tài liệu liên quan đến việc trả tiền của con bị cáo là Nguyễn Trọng T và bị hại; một số tài liệu khác. Đó chỉ là các chứng cứ liên quan đến việc trả tiền. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Về án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị cáo Nguyễn Hải P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Do không đồng ý với Bản án hình sự số 94/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, ngày 08/11/2019 bị cáo Nguyễn Hải P đã làm đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ Bản án. Theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo đã làm đơn trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải P về việc cho rằng Bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng Lò Thị T tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Hội đồng phúc thẩm thấy rằng:

- Đối chiếu với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì lời khai của bị cáo, bị hại còn nhiều điều mâu thuẫn với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như địa điểm, cách thức giao nhận tiền giữa bị cáo và bị hại. Cần điều tra xác minh làm rõ thêm về thời gian, cách thức bị hại giao tiền cho bị cáo cũng như thời gian, hình thức bị hại yêu cầu bị cáo trả tiền, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo trước và sau khi nhận tiền của bị hại. Những vấn đề này tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358, Điều 360 Bộ luật tố tụng hình sự để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải P và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên theo hướng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những đề nghị của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo về việc cơ quan điều tra công an huyện T, tỉnh Điện Biên có những sai sót trong việc đề cán bộ không được phân công những vấn đề tiến hành hoạt động điều tra, cấp sơ thẩm không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng... Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng những sai sót này Cơ quan điều tra công an huyện T, tỉnh Điện Biên cần khắc phục sau khi đã thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 và Điều 360 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải P, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hải P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/03/2020).

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT I)
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện T;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn